

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Huỳnh Ngọc Tím.

+ Bà Vũ Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tăng Thị B, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Đặng Hiếu T, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Tăng Thị B trình bày:

Bà và ông Đặng Hiếu T kết hôn với nhau năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông Đặng Hiếu T thường xuyên say rượu,

không chăm lo gia đình, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Hiếu T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng H, sinh ngày 07/9/1996 và Đặng M, sinh ngày 07/7/2004. Con chung Đặng H đã thành niên. Con chung Đặng M đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Đặng M sau khi ly hôn, ông Đặng Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Tăng Thị B yêu cầu không giải quyết chia tài sản chung.

* Đối với bị đơn Đặng Hiếu T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tăng Thị B, cho Tăng Thị B ly hôn với ông Đặng Hiếu T, giao con chung Đặng M cho bà Tăng Thị B nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông Đặng Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Trong quá trình tố tụng, bà Tăng Thị B cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai; bản sao sổ Hộ khẩu thường trú của Tăng Thị B; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Tăng Thị B; bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao các Giấy khai sinh con chung; Bản khai của con chung Đặng M. Ông Đặng Hiếu T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Tăng Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Đặng Hiếu T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Đặng Hiếu T đã được Toà án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị B và ông Đặng Hiếu T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 03/11/2002. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông Đặng Hiếu T thường xuyên say rượu, không chăm lo gia đình làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Tăng Thị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Tăng Thị B và ông Đặng Hiếu T có 02 con chung tên Đặng H, sinh ngày 07/9/1996 và Đặng M, sinh ngày 07/7/2004. Con chung Đặng H đã thành niên. Xét thấy, trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân do mâu thuẫn, con chung Đặng M sống chung với bà Tăng Thị B và được bà nuôi chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; đồng thời con chung có lời khai thể hiện nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho bà Tăng Thị B tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 58, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Tăng Thị B và ông Đặng Hiếu T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Tăng Thị B yêu cầu Tòa án không buộc ông Đặng Hiếu T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Tăng Thị B yêu cầu không giải quyết quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Tăng Thị B phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đồng.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, **Điều 228**, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tăng Thị B.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tăng Thị B ly hôn với ông Đặng Hiếu T.

- Về quan hệ con chung:

+ Con chung Đặng H, sinh ngày 07/9/1996 đã thành niên.

+ Giao con chung Đặng M, sinh ngày 07/7/2004 cho bà Tăng Thị B nuôi sau khi ly hôn. Ông Đặng Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đặng Hiếu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Tăng Thị B đã nộp theo biên lai thu số 0000813 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thành án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Tăng Thị B và ông Đặng Hiếu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND nơi ĐKKH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lê Huy